

+ 9 que tính chia 2 bạn mỗi bạn 4 que còn thừa 1 que.

- Ta nói $8 : 2$ được 4 là phép chia hết
 $9 : 2$ được 4 dư 1 là phép chia có dư (1 là số dư)

- Em hãy so sánh số dư với số chia?

b. Luyện tập: 20'

Bài 1: Tính theo mẫu

- Ghi các phép chia còn lại lên bảng
- YC h/s tính

Bài 2:

- Gọi hs nêu yc
- Muốn biết kq phép chia đúng hay sai ta phải làm gì?

- Lưu ý : số dư bao giờ cũng phải bé hơn số chia

- YC hs làm vào vở- 2 em chữa bài

+) Bài 3: Treo bảng phụ vẽ hình như sgk

- Hình a có mấy ô tô?

- Đã khoanh vào mấy ô tô?

- Hình b có mấy ô tô?

- Đã khoanh vào mấy ô tô?

- Vậy đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô trong hình nào?

4. Củng cố — dặn dò: tiết học hôm nay học nội dung gì? - Hãy so sánh số dư và số chia?

- Một số em nhắc lại

- HS lấy VD phân biệt

- Số dư bé hơn số chia

- h/s nêu y/c.

- 2 HS làm mẫu

- Quan sát bạn làm mẫu

- Làm bảng con, nêu nhận xét những phép chia hết và những PC có dư: HS nêu cách kiểm tra kết quả.

+ 1 em nêu yêu cầu

- Thực hiện phép chia

- Làm vào vở, chữa bài, nhận xét. HS nhận xét, giải thích lí do. (Đ / S)

- h/s nêu đề bài.

- Quan sát

- 8 ô tô

- 4 ô tô

- 9 ô tô

- 4 ô tô

- hình a

Chính tả

Nghe viết: Nhớ lại buổi đầu đi học

I. Mục tiêu:

- HS nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi- Làm đúng BT có tiếng mang vần eo/oeo. HS giải thích nghĩa của từ, viết đúng - đẹp - nhanh.

- Làm đúng BT chính tả phương ngữ phân biệt s/x.

II. Đồ dùng dạy- học: Bảng phụ chép bài 2.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:

A- KTBC : 3'- GV gọi 2 HS viết bảng lớp.

- khoeo chân, xanh xao, giếng sâu.

- GV nhận xét, cho điểm.

B - Bài mới :

1 - GTB: 1'- Nêu yêu cầu bài

2- Hướng dẫn HS nghe - viết: 30'

a) Chuẩn bị : GV đọc bài chính tả.

- Hỏi: tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ rụt rè của đám học trò mới tựu trường?

- Trong bài có chữ nào cần viết hoa? VS?

- HS khác viết bảng con

- HS theo dõi.

- HS theo dõi.

- 1 em đọc lại

- HS nêu

- Các chữ đầu đoạn, đầu câu

- Gv hd viết chữ khó: đứng nép, rụt rè, ngập ngừng.
- Đọc cho h/s viết bảng con chữ khó.
- b) HD viết bài vào vở:
 - Nhắc nhở h/s cách ngồi viết, cách cầm bút.
 - Đọc lại cho HS soát lỗi.
- c) Chấm, chữa bài, NX
 - 3- Hướng dẫn làm bài tập:
 - + BT2: GV treo bảng phụ
 - Gọi h/s nêu y/c: điền vào chỗ trống eo hay oeo.
 - YC hs điền vào VBT
 - gọi 1 em lên điền
 - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:
 - + BT3/ a: Ghi bảng đầu bài.
 - Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x có nghĩa:
 - + cùng với chăm chỉ
 - +
 - 4- Củng cố - dặn dò: 1' - Nhận xét về chính tả.
 - Dặn dò: tự KT lại bài viết, sửa lỗi viết sai.

- HS theo dõi
- Viết bảng con.
- HS phân biệt rê/dề
- Hs viết bài chính tả, soát lỗi
- HS theo dõi.
- HS làm vào vở bài tập
- HS giải thích 1 số từ để phân biệt
- Hs nêu.
- HS nêu miệng kết quả.

Luyện từ và câu

Từ ngữ về trường học. Dấu phẩy

I- Mục tiêu

- Mở rộng vốn từ về trường học qua việc giải ô chữ bài 1.
 - Biết điền đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu văn bài 2.
- Giáo dục HS kỹ năng giao tiếp, trình bày suy nghĩ của mình .
- HS có ý thức học tốt bộ môn, dùng dấu câu đúng.

II- Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết 3 câu văn ở BT 2, 3 tờ giấy to kẻ sẵn 3 ô chữ ở BT 1.

III- Các hoạt động dạy học

A. KTBC : 4'

- 2 HS làm miệng bài tập 1, 3 giờ trước.
- GV nhận xét đánh giá.

B.. Bài mới:34'

* Bài 1:

- GV giúp HS nắm yêu cầu của bài và hướng dẫn HS làm bài:

+ B1: Dựa theo gợi ý các em phải đoán từ đó là gì.

+ B2: Ghi từ vào các ô trống theo hàng ngang.

+ B3: Sau khi tìm đủ 11 từ hàng ngang tìm từ hàng dọc.

- GV dán 3 tờ giấy đã chuẩn bị lên bảng.
- GV mời 3 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức.

- GV và HS nhận xét, công bố nhóm

- HS đọc yêu cầu của bài và mẫu

- HS trao đổi theo cặp.

thắng cuộc

GV: Đây là những từ ngữ về chủ đề trường học. Em hãy tìm thêm 1 số từ khác?

* Bài 2:

- GV hướng dẫn HS: để điền dấu phẩy được đúng vào chỗ thích hợp, các em cần đọc kĩ từng câu văn.
- GV nhận xét, chữa bài

- 1 vài HS đọc các từ tìm được.

- 1 vài HS nêu

- 1HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm.

- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.

- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu phẩy, lưu ý khi đọc gặp dấu phẩy phải ngắt giọng.

C. Củng cố - dặn dò

- HS nhắc lại ND chính của bài

- GV nhận xét giờ học, dặn chuẩn bị giờ sau

tư nhiên và xã hội

Cơ quan thần kinh

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS biết:

- Kể tên, chỉ trên sơ đồ và trên cơ thể vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh.
- Nêu vai trò của não, tuỷ sống, các dây thần kinh và các giác quan.
- Giáo dục HS kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tổng hợp thông tin về cơ quan thần kinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình trong SGK T 26-27
- Hình cơ quan thần kinh phóng to

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra :3'

+ Để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu chúng ta phải làm gì?

- Em đã làm gì để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?

HS trả lời miệng.

GV và HS nhận xét.

B. Bài mới: 30'

* HĐ1 : Quan sát

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát sơ đồ cơ quan thần kinh, trả lời theo gợi ý của GV

Chỉ vị trí của bộ não, tuỷ sống trên cơ thể mình hoặc bạn

1 số HS chỉ cơ quan thần kinh

Bước 2: Làm việc cả lớp:

GV treo hình cơ quan thần kinh phóng to, GV vừa chỉ vào hình vẽ vừa giảng giải thêm và KL: Cơ quan thần kinh gồm:...

Vài HS nhắc lại

Cả lớp chơi trò chơi : Con thỏ, ăn cỏ, uống nước, vào hang.

HS trả lời

* HĐ2: Thảo luận

Bước 1: Chơi trò chơi

- Các em đã sử dụng giác quan nào để chơi?

Bước 2: Thảo luận nhóm

GV đưa ra 1 số câu hỏi

Bước 3 : Làm việc cả lớp:

- GV kết luận:

+ Não và tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể....

C.Củng cố- dặn dò :1'

Nêu vai trò của não, tuỷ sống, các dây thần kinh và các giác quan ?

GV nhận xét giờ học.

Đọc mục : Bạn cần biết, liên hệ, quan sát trong thực tế để trả lời

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

Tiếng việt +

Luyện từ và câu : Mở rộng từ ngữ về trường học. Dấu phẩy

I. Mục đích yêu cầu:

- Qua việc giải các bài tập giúp HS mở rộng vốn từ về chủ điểm trường học. Phân kế tiếp giúp HS ôn luyện về dấu phẩy.

- Giáo dục Hs kĩ năng giao tiếp ,trình bày suy nghĩ ,lắng nghe tích cực.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ ghi nội dung 1 số bài tập

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Giới thiệu bài: 1 — 2 p

2. Tổ chức cho HS làm các bài tập: 32 — 33 p

Bài 1:

Khoanh tròn chữ cái trước từ ngữ :

1. Không chỉ những người thường có ở trường học:

- a. giáo viên b. hiệu trưởng
c. công nhân d. học sinh

2. Không chỉ những hoạt động thường có ở trường học:

- a. học tập b. dạy học
c. vui chơi d. câu cá

Bài 2:

điền vào chỗ trống sau dấu phẩy những từ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh từng câu văn:

a. Khi đi học, em cần mang đủ sách vở,.....

b. Giờ Toán hôm nay, bạn Lan,.....đều được cô giáo cho điểm 10.

c. Trong đợt thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, chi đội 3A đạt danh hiệu chi đội xuất sắc,.....

Bài 3:

Ghi dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a. Trong giờ tập đọc, chúng em được nghe cô giáo giảng bài luyện đọc đúng đọc hay.

b. lớp chúng em đi thăm Thảo Cầm Viên công viên

- GV đưa bảng phụ, hs đọc đề và nêu yêu cầu

Hs viết chữ cái cần khoanh ra nháp sau đó cho 2 HS lên bảng khoanh. Gv và cả lớp nhận xét.

- HS tự làm bài tập vào vở, sau đó vài HS đọc các câu văn đã hoàn chỉnh. Gv và cả lớp nhận xét, chữa bài.

- Hs thảo luận theo nhóm đôi sau đó 3 HS nối tiếp nhau lên bảng điền. Gv chốt lại lời giải

Đầm Sen vào chủ nhật vừa qua.
c. Bạn Hưng lớp 3B vừa nhận được 2 giải thưởng lớn: giải Nhất cờ vua dành cho học sinh Tiểu học của quận giải Nhì chữ đẹp trong kì thi viết chữ đẹp của học sinh Tiểu học toàn tỉnh.

3. Tổng kết; 1 — 2 p
- GV và HS hệ thống lại các nội dung đã học
 - Gv nhận xét tiết học

đúng. HS đọc lại các câu văn, nhắc HS ngắt giọng đúng .

Hoạt động ngoại khóa

Vẽ tranh về chủ điểm môi trường

I. Mục tiêu:

- Biết vẽ nên bức tranh về chủ đề môi trường xung quanh em.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Yêu thích nghệ thuật, thích đến trường học tập.

II. Nội dung:

1. Giáo viên nêu nội dung tiết học.
2. HD HS tìm hiểu về vai trò của môi trường đối với cuộc sống con người.
 - Môi trường có vai trò quan trọng đối với cuộc sống con người.
 - Cần có ý thức bảo vệ môi trường.
3. Thi vẽ về môi trường.
 - HS kể tên các hoạt động nhằm bảo vệ môi trường.
 - Cá nhân tự vẽ về môi trường.
 - Trưng bày sản phẩm, chọn những sản phẩm đẹp trưng bày trong tủ lớp.
4. Tổng kết:
 - GV nhận xét, khen ngợi học sinh.
 - Dặn dò bài sau.

Thứ sáu ngày 5 tháng 10 năm 2012

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Xác định được phép chia hết và phép chia có dư.
- Vận dụng phép chia hết trong giải toán.
- HS làm hoàn thành cả BT 2. phát triển BT3 thành nhiều bài toán khác.
- GD h/s kĩ năng giao tiếp và kĩ năng lắng nghe tích cực.

II. Đồ dùng dạy- học: Bảng phụ chép B4

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu.

1. KTBC: 5' - Yêu cầu HS tính:

$$50 : 7 \qquad 46 :$$

2. Luyện tập: 30'

Bài 1: Tính

- GV ghi các phép tính lên bảng.
- Củng cố cách thực hiện phép chia.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

a, $24 : 6$ $30 : 5$

- 2 em lên bảng, lớp làm bảng con

- Tính ra bảng con
- Chữa bài trên bảng con.
- Đặt tính và tính ra bảng con
- HS so sánh các phép tính ở hai phần.

b, 32 : 5 34 : 6
- Gọi 4 em lên bảng
Các phép chia ở phần a và phần b có gì khác nhau?

Bài 3: - BT cho biết gì? hỏi gì
- BT thuộc loại toán nào?
- Nêu cách giải?

Bài 4: Treo bảng phụ
- Hãy so sánh số dư với số chia?
- Số dư trong phép chia là 3 thì số chia có thể là mấy?
- Vậy số dư lớn nhất trong phép chia đó là bao nhiêu?

3. Củng cố : 1'
- PC hết là phép chia có số dư là bao nhiêu
- So sánh số dư và số chia trong phép chia có dư.

- HS hoàn thành cột 1, 2, 4.
- HS hoàn thành cả BT và mỗi em tự lấy VD phép chia hết và phép chia có dư, rồi thực hiện vào nháp.
- 1 em đọc đề bài
- Hs nêu, tự giải và chữa bài.
- HS đặt đề toán tương tự và thi giải miệng nhanh.
- Đọc đầu bài.
- Số dư phải bé hơn số chia.
- Là 2 , 1
- Là 2
- HS khoanh vào câu trả lời đúng.
- HS nêu miệng nhanh: PC có SC là 6 thì số dư lớn nhất là ..?; SD lớn nhất là 4 thì SC là?
- Là 0
- Số dư bé hơn SC

Tập làm văn

Kể lại buổi đầu em đi học

I. Mục tiêu:

- HS bước đầu biết kể lại một vài ý về buổi đầu em đi học. HS liên kết câu thành đoạn.. Kể rành mạch.
- HS viết lại những điều đã kể thành đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu). HS có thể viết nhiều hơn 5 câu. Diễn đạt lưu loát, rõ nội dung.
- Rèn kỹ năng viết đoạn văn cho HS.

II- Đồ dùng dạy- học:

III- Các hoạt động dạy- học:

A- KTBC: 5' — Nêu các phần chính của một lá đơn?

+ Gv nhận xét cho điểm.

B - Bài mới :

1) GTB: 1' - Nêu yêu cầu bài

2) Hướng dẫn làm bài tập:

BT1: 10' - Gọi HS đọc y/c của bài tập / SGK

- GV gợi ý:

+ Buổi đầu tiên em đến lớp là buổi sáng hay chiều?

+ Thời tiết hôm đó tn?

+ Ai dẫn em đến trường?

+ Lúc đầu em ngỡ ngơ ra sao?

+ Cô giáo đón em vào lớp như thế nào?

+ Nêu cảm xúc của em về buổi học đó?

- 1 HS đọc y/c của bài.

- HS theo dõi

- Một số em đọc gợi ý, cả lớp đọc thầm.

- 1- 2 HS kể mẫu.

- Luyện kể theo cặp

- Một số em kể trước lớp.

- Lớp nhận xét và sửa cho bạn về cách nói, dùng từ, sự tự nhiên, chân thật.